

2020/2/5

召開股東大會公佈

證券編碼	證券種類	面值	證交所	最後登記日	除權日	目的	會議時間	會議地點
VTS	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/2/24	2020/2/21	召開2020年的股東年度大會	2020/3/17	Nhà máy Từ Sơn- CTCP Viglacera Từ Sơn phường Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh
HLY	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/2/28	2020/2/27	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年3月內	Hội trường công ty Viglacera Hạ Long 1 - Km7. phường Cộng Hoà, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
HOM	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/2	2020/2/28	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	Hội trường Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai- Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An
SIC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/2/26	2020/2/25	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/4	再通知
TC6	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/3	2020/3/2	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	Hội trường tầng 7, Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin
NHH	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/2/21	2020/2/20	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年3月內	Hội trường CTCP Nhựa Hà Nội : tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP.Hà Nội
VSC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/2/26	2020/2/25	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
HAH	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/9	2020/3/6	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	Tầng 7, Toà nhà Hải An, Km+2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải II, quận Hải An, TP.Hà Phòng
LDG	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/2/14	2020/2/13	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
HII	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/2/25	2020/2/24	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年3月內	再通知
BID	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/2/17	2020/2/14	召開2020年的股東年度大會	2020/3/7	Viện Đào tạo và nghiên cứu BIDV, 773 đường Hồng Hà, Hoàn Kiếm, Hà Nội